

Môi trường học tập ảo (VLE) đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh: thực trạng và giải pháp

Nguyễn Thị Diệu*, Nguyễn Thị Lệ Thủy**

Nhận ngày 17 tháng 5 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Việc thay thế các lớp học truyền thống bằng các phương pháp tiếp cận tiên tiến và hiện đại đang là một trong những vấn đề cấp thiết của giáo dục. Các phần mềm đã giúp người học có môi trường học tốt và hiệu quả hơn để lĩnh hội kiến thức và kỹ năng họ mong muốn. Môi trường học tập ảo (Virtual Learning Environment - VLE) phát triển rất nhanh và có ảnh hưởng đáng kể tới việc dạy và học tiếng Anh. Trong thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, VLE được coi là một trong các lựa chọn tối ưu dành cho giáo viên và sinh viên các trường đại học. Trong bài viết này, tác giả đưa ra những đặc điểm của VLE, thực trạng khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng khi học tập trong VLE đối với sinh viên và đề xuất một số giải pháp để tăng cường tính hiệu quả khi học VLE cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch, thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Từ khóa: Môi trường học tập ảo, dạy - học tiếng Anh, sinh viên.

Phân loại ngành: Ngôn ngữ học

Abstract: The replacement of traditional classrooms with advanced and modern approaches is one of the urgent issues of education. The software has helped learners have a better and more effective learning environment to acquire the knowledge and skills they want. The Virtual Learning Environment (VLE) is growing rapidly and has a significant impact on English language teaching and learning. During the complicated development of the Covid-19 pandemic, VLE was considered one of the optimal choices for teachers and students of universities. In this article, the author outlines the characteristics of VLE, actual difficulties, influencing factors when studying in VLE for students and proposes some solutions to enhance the effectiveness of VLE learning for non-English major students at the School of Foreign Languages and Tourism, under the Hanoi University of Industry.

Keywords: Virtual learning environment, teaching - learning English, students.

Subject classification: Linguistics

1. Mở đầu

Sự phát triển của công nghệ đã dẫn đến sự thay đổi đáng kể trong ngành giáo dục, đặc biệt là về phương pháp dạy và học (Sun, Tsai, Finger, Chen, & Yeh, 2008; Wang, Wang & Shee, 2007: 55-57). Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy giúp tăng cường tính hiệu quả và tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của hình thức học tập trực tuyến. Lợi ích và vai trò của hình thức học tập trực tuyến được khẳng định qua việc ngày càng nhiều giáo viên thay đổi phương pháp giảng dạy trên nền tảng công nghệ số.

Học tập trong môi trường ảo được xem là một hình thức học tập thông qua công nghệ có sự tương tác của người học với người dạy, Chính vì vậy, Trường Ngoại ngữ - Du lịch thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã có những chiến lược, ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thúc đẩy hoạt động dạy và học tập trong môi trường ảo. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn gặp những rào cản, khó khăn về công cụ, phương tiện dạy và học, cũng như tâm thế học của sinh viên.

Với những lý do trên, nhóm tác giả đã nghiên cứu thực trạng VLE của sinh viên không chuyên tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch nhằm chỉ ra những khó khăn, thách thức đối với sinh viên và tìm

*** Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
Email: nguyendiu17112012@gmail.com

hiều các yếu tố tác động và từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy VLE, đặc biệt là khi sinh viên không thể tham gia học tập trực tiếp. Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: Thực trạng học tập trong VLE của sinh viên không chuyên môn tiếng Anh trong bối cảnh dịch bệnh được thể hiện như thế nào? Có những yếu tố nào tác động đến việc học tập của sinh viên hiện nay? Nhóm tác giả đã đưa ra các câu hỏi để lấy ý kiến của người học về các lĩnh vực sau: tài liệu giảng dạy và các học liệu của học phần, nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy, việc hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc của người học, cách sử dụng ứng dụng Zoom và các phần mềm hỗ trợ khác trong giảng dạy và việc phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm của người học. Trường Ngoại ngữ - Du lịch với sinh viên đến từ các vùng miền khác nhau trên cả nước, ở những khối ngành khác nhau sẽ giúp cho việc lựa chọn mẫu nghiên cứu phù hợp với nội dung, mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp khảo sát bằng bảng câu hỏi để lấy ý kiến của 100 sinh viên năm thứ 2, học môn tiếng Anh chuyên ngành Điện - Điện tử cơ bản 3 và phỏng vấn 5 giáo viên trực tiếp giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành Điện - Điện tử cơ bản 3 tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch trong học kỳ I năm học 2021-2022. Dữ liệu thu thập được đã được nhóm tác giả xử lý bằng biểu, bảng để đánh giá về mức độ hài lòng của sinh viên về việc học trong VLE.

3. Khái quát về môi trường học tập ảo

VLE về cơ bản là một lớp học trực tuyến hoặc một không gian kỹ thuật số. Nó là một bộ công cụ học tập và giảng dạy được thiết kế để nâng cao trải nghiệm học tập của người học bao gồm máy tính và Internet. VLE là sự cung cấp môi trường giao tiếp trên nền tảng công nghệ số qua Internet, website hoặc các ứng dụng trên điện thoại và máy tính nhằm mục đích giúp người học có thể truy cập một cách thuận tiện nhất các công cụ học tập khác nhau, cũng như tìm hiểu nội dung chương trình, hệ thống chia sẻ tài liệu, nguồn tài nguyên học tập (Van Raaij & Schepers, 2008; Motaghian, Hassanzadeh, & Moghadam, 2013). VLE cũng được coi là một trong những yếu tố quan trọng trong việc đẩy mạnh phát triển học trực tuyến (Firat, 2016).

Nhìn từ góc độ mục đích, nền tảng học tập VLE chủ yếu cho phép: (i) quản lý nội dung - là nơi cung cấp, lưu trữ, truy cập và sử dụng các nguồn tài nguyên học tập của người học; (ii) tạo sự tương tác giữa người học với người học, giữa người học và người dạy (là môi trường người học có thể trao đổi thông tin, thảo luận, đưa ra vấn đề trao đổi và giải quyết vấn đề liên quan đến việc học của bản thân với sự hỗ trợ từ bạn bè và người dạy).

VLE hỗ trợ việc cung cấp khung chương trình, các thông tin cơ bản, thông báo, nội dung chính, nguồn tài liệu tham khảo, cách thức kiểm tra đánh giá, cách thức nộp bài, quản lý trên các giao diện nhất định như qua thư điện tử (email), mạng xã hội (Facebook group, Twitter, Zalo...), lớp học ảo (Google classroom, Dojo class), bài tập, bài kiểm tra (kahoot, nearpod, shub.edu.vn), học tập trực tuyến (Zoom, MS team, Google hangouts).

VLE được chia thành 2 môi trường: (i) đồng bộ hoặc (ii) không đồng bộ. VLE đồng bộ là khi người dạy và người học cùng tham gia trong một thời gian thực. Trong khi ở VLE không đồng bộ, người học phải hoàn thành các bài tập một cách độc lập thông qua một hệ thống (<https://seguidores.online/vi/ambientes-virtuales>, 2022).

VLE được áp dụng và khẳng định với những lợi ích thực tế đối với người học và người dạy như để quản lý đánh giá, tiết kiệm thời gian và có tính linh hoạt cao.

Giáo viên quản lý cơ chế, thực hiện thao tác gửi tài liệu, bài tập cũng như thu bài, đánh giá và kiểm soát người học dễ dàng hơn khi sử dụng phần mềm hoặc website học tập ảo. Trong khi đó, người học cũng sẽ thấy thuận lợi hơn trong việc theo dõi, cập nhật chương trình, nội dung học tập mà giáo viên giao cũng như là khối lượng bài tập của cá nhân mình phải thực hiện. Điều này sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian cho cả hai bên.

Tính linh hoạt được thể hiện thông qua việc người học không bị gò bó bởi thời gian và không gian lớp học dù bạn vẫn đang ở trong lớp học ảo. Cả hai phía đều có thể ghi lại bài học để rút kinh nghiệm

cũng như học lại, đều có thể truy cập và tìm kiếm các học liệu mở rộng mà không bị giới hạn bởi sách giáo trình, tăng khả năng tư duy cũng như tạo ra tính liên hệ vấn đề linh hoạt hơn cho người học.

Tuy nhiên, VLE vẫn còn những hạn chế nhất định về mặt khả năng tiếp cận công nghệ và yếu tố con người. VLE yêu cầu người dùng phải có nền tảng kiến thức tốt về công nghệ thông tin, đặc biệt là trong giảng dạy. Để có thể áp dụng trọn vẹn VLE, giáo viên phải hiểu sâu rộng về các ứng dụng, cách thức thiết kế triển khai, xây dựng môi trường và tương tác với sinh viên bằng cách nào. Hơn thế nữa, khả năng truy cập môi trường ảo, sự tương tác trong VLE đều phụ thuộc vào việc xây dựng và tân trang lại cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu công nghệ. Một hệ thống Internet có tốc độ và đường truyền và một hệ thống máy chủ ổn định, có tính bảo mật cao là một trong những đòi hỏi mà không phải trường học nào cũng có thể đáp ứng được, đặc biệt là các trường ở vùng nông thôn. Vì vậy, việc truy cập vào hệ thống của người học cũng khác nhau tùy thuộc vào vị trí lãnh thổ và thực tế cơ sở vật chất.

So với giáo dục truyền thống, người học có thể kiểm soát trải nghiệm và linh hoạt với học tập của mình hơn trong VLE. Tuy nhiên, để tạo ra được thành công trong loại hình này, người học phải biết cách tổ chức sắp xếp công việc học tập, có tinh thần tự động viên và kỹ năng quản lý thời gian cao để theo kịp tiến độ của khoá học, đặc biệt là các lớp học tiếng Anh. Trong khi người học đã quen với việc học thụ động theo hướng dẫn của giáo viên, VLE thực sự gây nên sự xáo trộn, hoang mang đối với những sinh viên chưa có tính tự học cao hay khả năng quản lý sắp xếp thời gian chưa hợp lý.

Ngoài ra, giáo viên cũng phải có khả năng giao tiếp tốt và quản lý tốt trong VLE mà khoá học đã cung cấp. Giáo viên là người sử dụng, trải nghiệm VLE và giới thiệu nó tới người học. Vì vậy, các giáo viên không được đào tạo đầy đủ về cách áp dụng và phương pháp giảng dạy trong VLE sẽ có thể không đạt được hiệu quả như mong muốn.

Nhà trường cũng có vai trò khích lệ, động viên, hỗ trợ, tạo động lực cho giáo viên và sinh viên tham gia vào VLE. Nếu nhà trường không đánh giá cao VLE hay khuyến khích áp dụng, VLE sẽ chỉ được coi là công cụ hỗ trợ giảng dạy và học tập chứ không được coi là sự cần thiết trong môi trường giáo dục của nhà trường. Điều này dẫn đến việc không phát huy được hết các ưu điểm của VLE. Hơn thế nữa, nó có thể dẫn đến những áp dụng mang tính hình thức, không chất lượng.

4. Thực trạng áp dụng môi trường học tập ảo cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch

Học kỳ II của năm học 2019-2020 diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 khởi phát và diễn biến phức tạp.

Tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch, giáo viên đã và đang thực hiện giảng dạy tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp cho sinh viên theo các chuyên ngành cụ thể với hình thức giảng dạy học kết hợp phương pháp giảng dạy trực tiếp trên lớp với trực tuyến trên hệ thống web - trang EOP.edu.vn của trường. Các buổi học trực tuyến được giáo viên thực hiện dựa trên một số nền tảng hỗ trợ học trực tuyến như Zoom, Google Classroom, Microsoft Team.

Các khoá học hiện tại của sinh viên tiếng Anh không chuyên tại Trường Ngoại Ngữ - Du lịch là 75 tiết, trong đó có 35 tiết sinh viên học trên hệ thống EOP.edu.vn có sự giám sát kiểm tra của giáo viên và 40 tiết học trực tiếp với giáo viên. Tài liệu học trên hệ thống EOP.edu.vn được thiết kế như sau:

Cung cấp từ vựng liên quan trực tiếp đến chủ đề bài học trên lớp, gồm cách phát âm, từ loại, cách viết, nghĩa, cách dùng và các bài tập để ghi nhớ và luyện tập từ vựng.

Cung cấp kiến thức ngữ pháp liên quan đến bài học trực tiếp và các bài tập luyện ngữ pháp.

Cung cấp các bài tập luyện kỹ năng nghe, đọc và viết liên quan đến chủ đề bài học.

Cung cấp 1 Unit Test sau một đơn vị bài học để sinh viên luyện từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, đọc, viết.

Các buổi học được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Sinh viên sử dụng tài khoản đã được tạo tương ứng với chương trình đang học truy cập hệ thống EOP.edu.vn để học các phần từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc, nghe và viết.

Bước 2: Sinh viên tham gia lớp học có sự hướng dẫn của giáo viên được thực hiện qua phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến như Zoom hoặc Microsoft Team, hoặc học trực tiếp trên lớp khi dịch Covid-19 ổn định. Trên lớp, giáo viên kiểm tra, đôn đốc việc học trực tuyến, tập trung luyện kỹ năng nói thông qua các hoạt động nói trong bài học.

Bước 3: Sinh viên phải hoàn thành 1 Unit Test và quay một video clip bài nói và làm bài viết liên quan đến chủ đề bài học và đưa lên hệ thống EOP.edu.vn. Giáo viên chữa và chấm các bài nói và viết cho sinh viên (điểm trung bình các Unit Test và điểm trung bình các bài nói và viết là điểm điều kiện để sinh viên dự thi kết thúc học phần).

Thêm vào đó, để tăng tính tương tác giữa giáo viên và sinh viên cũng như tạo nên hứng thú cho người học, các giáo viên tiếng Anh cũng rất tích cực xây dựng, áp dụng các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ dạy học khác như Nearpot.com, Kahoot.com, Wordwall.com, Mentimeter.com, Padlet.com... Việc này cũng mang lại nhiều lợi ích trong việc học cho sinh viên và sự đổi mới trong phương pháp dạy của giáo viên.

Đội ngũ giảng viên trẻ, năng động, sáng tạo là một ưu thế nổi trội trong việc áp dụng công nghệ thông tin để tạo VLE cho sinh viên. Hầu hết giảng viên công tác tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội luôn tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để tạo VLE linh hoạt, sinh động và giảm bớt sự nhàm chán cho người học. Nhà trường thường xuyên tổ chức các khoá bồi dưỡng về việc ứng dụng các trang web để giúp giáo viên có thể thiết kế, xây dựng chương trình học tập ảo tốt nhất cho sinh viên.

Việc dùng VLE giúp giảm bớt các chi phí về việc đi lại, ăn ở của sinh viên. Sinh viên có thể tham gia lớp học ở mọi nơi chỉ cần điện thoại thông minh và máy tính có kết nối Internet. Đặc biệt vào mùa dịch, VLE cho phép các trường tiếp cận với mạng lưới sinh viên trên diện rộng thay vì bị giới hạn bởi ranh giới địa lý, đồng thời việc hỗ trợ kiến thức cũng trở nên dễ dàng hơn. Do đó, sinh viên dễ dàng tiếp cận được với kiến thức mà không cần phải di chuyển đến trường. Thực tế, trong các giờ học ảo, tỷ lệ sinh viên tham gia tương đối đầy đủ.

Tuy nhiên, việc xây dựng các VLE và việc người học tham gia học tập trong VLE, đặc biệt trong thời gian diễn ra đại dịch Covid-19, cũng không tránh khỏi những hạn chế khó khăn nhất định.

Về phía giảng viên, nhận thức về lợi ích của VLE chưa thực sự sâu rộng, đồng đều giữa các giáo viên dạy tiếng Anh. Thay vì cảm giác sẵn sàng trải nghiệm VLE, một số giáo viên cảm thấy áp lực, không thoải mái khi phải tham gia và xây dựng các VLE cho sinh viên của mình. Họ cho rằng, họ phải làm điều này theo yêu cầu chứ không xuất phát từ nhu cầu thực tế cá nhân. Hơn thế nữa, dạy học trong các lớp học ảo đòi hỏi giáo viên phải có hiểu biết về việc sử dụng các trang thiết bị, phần mềm giảng dạy. Thực tế một số giáo viên chưa thực sự năng động và sáng tạo khi áp dụng môi trường ảo trong giảng dạy, phương pháp giảng dạy chưa thực sự phù hợp dẫn đến việc sinh viên không tập trung trong giờ học.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến điều này xuất phát từ sự chưa tự tin về việc sử dụng công nghệ thông tin của các giáo viên và nhận thức không lạc quan về lợi ích mà VLE mang lại cho việc giảng dạy tiếng Anh. Họ cảm thấy tốn nhiều thời gian để có thể thực hiện bài giảng trên VLE hơn, ít sự giao tiếp trực tiếp giữa sinh viên với giáo viên hơn, sinh viên không thể hiện sự tự học trong các môi trường VLE mà họ dùng. Đặc biệt, họ cảm thấy VLE không phù hợp để dạy ngôn ngữ vì đặc thù giao tiếp của ngôn ngữ nên cần dạy trực tiếp hơn.

Về phía sinh viên, khó khăn lớn nhất là phải ngồi tập trung vào màn hình trong một thời gian dài, dễ dàng bị phân tâm bởi mạng xã hội hoặc các trang web khác. Vì vậy, giáo viên buộc phải thiết kế sao cho lớp học ảo luôn sinh động và duy trì tốt sự tương tác, giúp người học tập trung hiệu quả hơn vào bài học. Hơn thế nữa, việc tương tác trực tiếp ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của sinh viên.

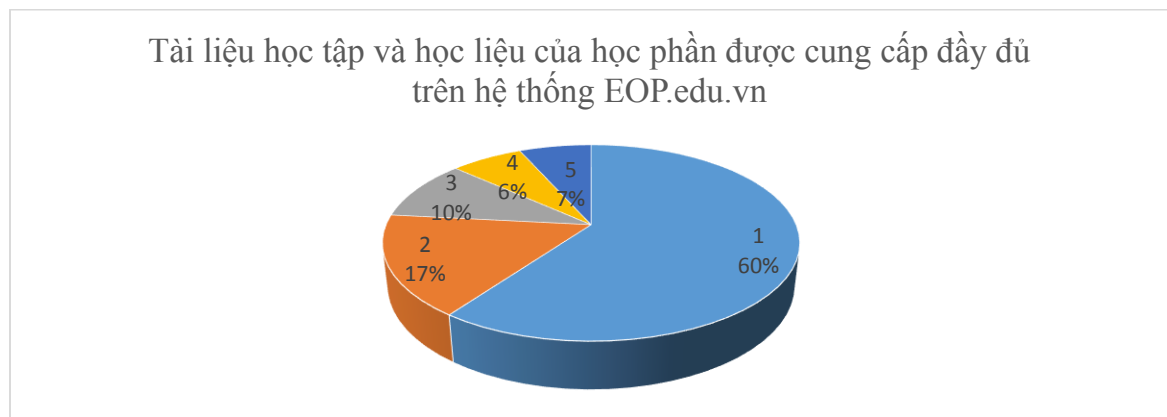
Về công nghệ, trang bị công nghệ và kết nối Internet là thách thức tương đối lớn với lớp học ảo. Ở một số vùng nông thôn, việc tiếp cận Internet còn nhiều khó khăn, nhiều sinh viên không có đủ trang thiết bị để học tập, hoặc có thì trang thiết bị không đáp ứng được yêu cầu. Điều này bất tiện cho việc học ảo trên diện rộng.

Năm giáo viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành Điện - Điện tử cho sinh viên không chuyên đã được phỏng vấn để lấy ý kiến về thực trạng của việc dạy và học trong VLE và đề xuất để việc dạy đạt được kết quả tốt hơn. Đồng thời 30 sinh viên thuộc chuyên ngành Điện - Điện tử đã được phát bảng câu hỏi để thu thập số liệu liên quan đến tài liệu, chương trình, phương pháp, tiến độ giảng dạy, việc ứng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy và một số ý kiến khác như cảm nhận chung về việc học ảo, hình thức học mong muốn cũng như khó khăn gặp phải khi tham gia VLE. Kết quả cụ thể như sau:

Về phía giáo viên, tất cả các thầy cô đều đồng ý việc dạy và học trong VLE hoàn toàn phù hợp trong thời gian diễn ra đại dịch Covid-19. Các thầy cô đảm bảo đầy đủ các điều kiện để tổ chức việc dạy học trong VLE. Giáo viên có đủ phương tiện dạy học như máy tính cá nhân, điện thoại thông minh, tai nghe. Giáo viên sắp xếp được môi trường dạy học tốt, đảm bảo việc truyền đạt kiến thức cho sinh viên. Tuy nhiên, việc kết nối Internet đôi khi còn gặp khó khăn do lượng người truy cập đông vào cùng một thời điểm. Thêm vào đó, một số thầy cô chưa thực sự thành thạo trong việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy nên việc thiết kế giảng bài dạy chưa thực sự sinh động. Các thầy cô cũng gặp phải vấn đề về sức khỏe khi phải làm việc với máy tính trong một thời gian dài, hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý do một số sinh viên thiếu ý thức tự giác. Các thầy cô cũng đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong các lớp học ảo, như: đổi mới cách thiết kế bài học sao cho phù hợp với môi trường học ảo, tăng cường tập huấn phương pháp dạy học trực tuyến và kỹ năng công nghệ thông tin cho giảng viên. Hơn nữa các thầy cô cũng mong muốn sinh viên phải luôn nâng cao tính tích cực, tự giác học tập để lớp học đạt hiệu quả cao nhất. Thêm vào đó cũng cần đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật và sự đồng bộ về phương tiện phục vụ dạy học.

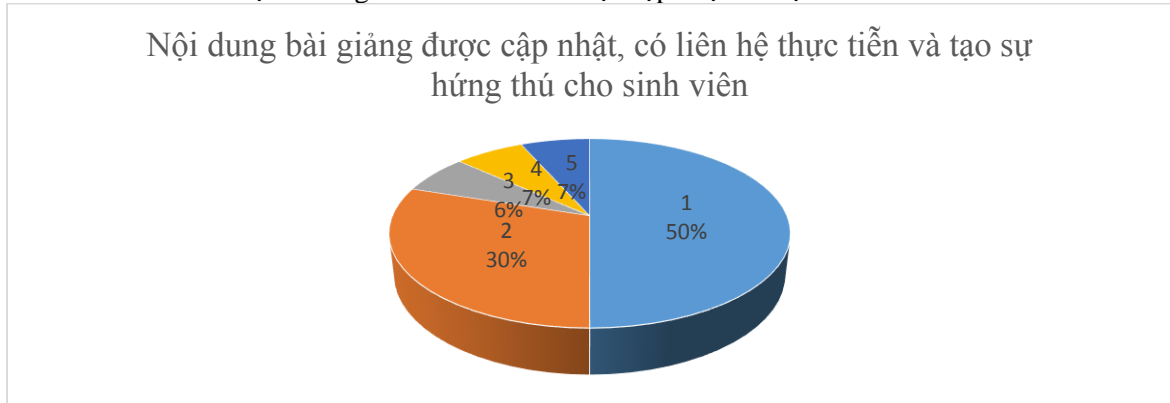
Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Biểu đồ 1: Mức độ hài lòng của sinh viên về tài liệu học tập và học liệu của học phần trên hệ thống học trực tuyến



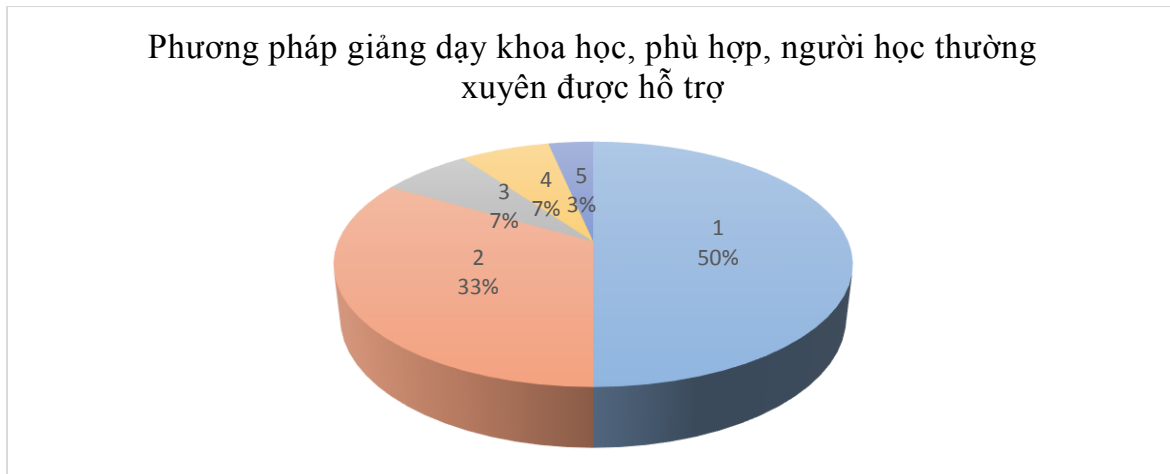
Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả.

Biểu đồ 2: Mức độ hài lòng của sinh viên về việc cập nhật tài liệu



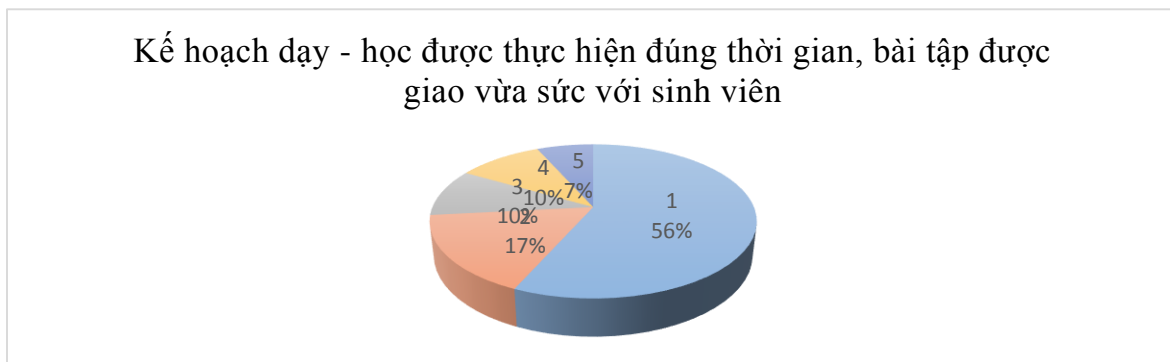
Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả.

Biểu đồ 3: Mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp giảng dạy và việc hỗ trợ sinh viên khi thực hiện VLE



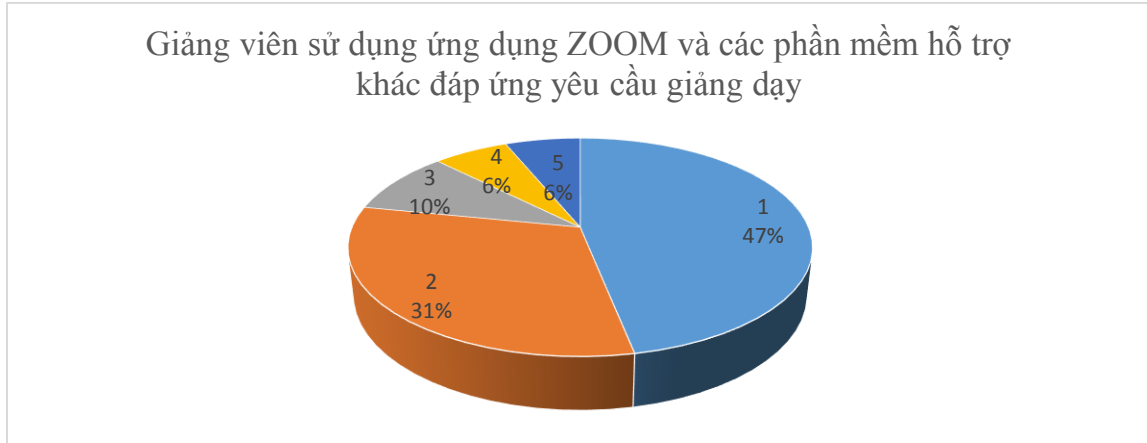
Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả.

Biểu đồ 4: Mức độ hài lòng của sinh viên về kế hoạch giảng dạy và khối lượng bài tập được giao.



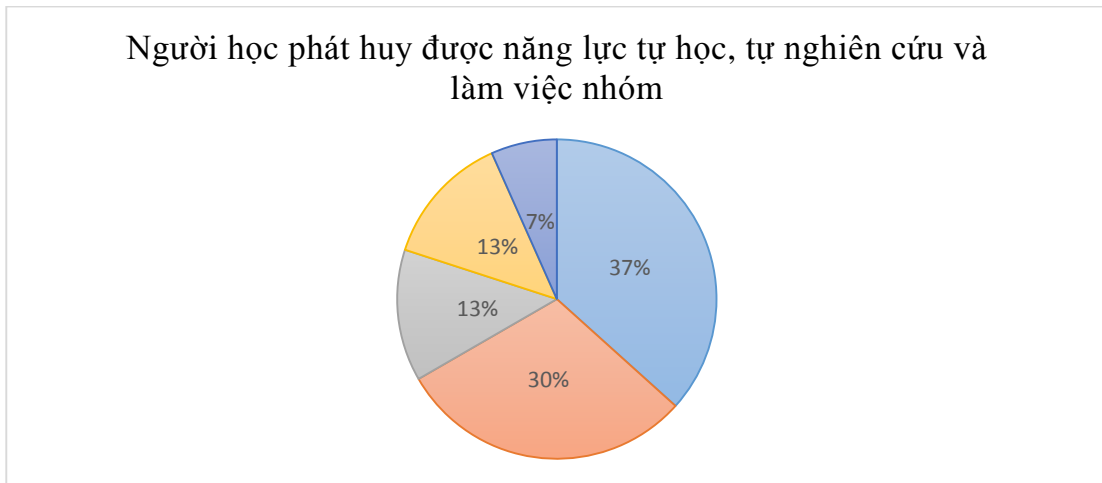
Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả.

Biểu đồ 5: Mức độ hài lòng của sinh viên về việc ứng dụng ZOOM và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy trực tuyến



Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả.

Biểu đồ 6: Mức độ hài lòng của sinh viên về việc phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu và tương tác khi học trực tuyến



Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả.

Theo số liệu thu thập được, việc dạy và học trong VLE rất phù hợp với việc học kết hợp, đặc biệt trong đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, việc tương tác giữa người dạy - người học và người học - người học cần phải được cải thiện. Ngoài ra, khi được phỏng vấn trực tiếp, nhiều sinh viên cho rằng một khó khăn không kém đó là đường truyền mạng, trang thiết bị của sinh viên chưa đáp ứng được yêu cầu học tập.

Mặc dù sinh viên kết hợp điện thoại, máy tính xách tay chiếm tỷ lệ cao nhất 50,4%, song tỷ lệ sử dụng điện thoại, máy tính để bàn (cố định) chiếm tỷ lệ rất thấp 6,3%, các kết hợp giữa các thiết bị chiếm 8,4%. Trong khi đó, tỷ lệ sinh viên chỉ sử dụng một thiết bị điện thoại chiếm 17,2%; một thiết bị máy tính xách tay chiếm 15,2%; một máy tính bàn (cố định) chiếm 2,2%. Việc sử dụng một thiết bị trong việc học tập trực tuyến có thể ảnh hưởng rất lớn đến việc học tập trực tuyến do những bất cập có thể gặp phải như các sự cố liên quan đến kỹ thuật máy tính, điện thoại. Đặc biệt, nếu

sinh viên chỉ sử dụng một công cụ học là điện thoại sẽ rất khó khăn trong việc sử dụng các tính năng đồng thời khác để tham gia vào quá trình thảo luận trong học tập trực tuyến.

Bảng 1: Thiết bị học tập trực tuyến của sinh viên

Thiết bị học trực tuyến	Tỷ lệ %
Điện thoại	17,2
Máy tính xách tay (Laptop)	15,5
Máy tính để bàn (cố định)	2,2
Điện thoại, Máy tính xách tay (Laptop)	50,4
Điện thoại, Máy tính để bàn (cố định)	6,3
Khác	8,4

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả.

Kết quả nghiên cứu sinh viên tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch cho thấy, mặc dù Ban Giám hiệu nhà trường đã luôn có sự chủ động các phương án đảm bảo việc học tập xuyên suốt cho sinh viên song việc học tập trực tuyến của người học vẫn còn nhiều hạn chế xuất phát từ nhiều lý do khác nhau. Điều này cũng được thể hiện rất rõ thông qua các phản hồi của sinh viên về nhận định việc học trong VLE hiện nay nhằm ứng phó với đại dịch Covid-19:

- Trong thời điểm hiện tại, học trong VLE là giải pháp tốt nhất để ứng phó với đại dịch Covid-19. Đây là việc nên làm để giãn cách xã hội, tránh lây lan bệnh dịch, phù hợp trong thời điểm hiện tại.
- Với tình trạng cách ly xã hội dài ngày thì học trực tuyến là một điều không thể tránh khỏi và chúng em ủng hộ hình thức học này để giảm nguy cơ mắc bệnh.
- Học trực tuyến giúp bảo vệ bản thân khỏi dịch bệnh nhưng vẫn có thể nắm được kiến thức.
- Học trực tuyến là một biện pháp hay và Covid-19 là một thời điểm tốt để cho giáo viên và sinh viên tiếp cận với công nghệ, làm quen với cách tương tác mới, cách học mới và nâng cao ý thức tự học, tự tìm tòi khám phá.
- Việc học trực tuyến làm cho học sinh ở nhà học có thể giúp tránh đi được phần nào sự tiếp xúc với cộng đồng, góp phần làm giảm nguy cơ lây nhiễm.
- Phù hợp và cần thiết với hoàn cảnh hiện tại. Đây cũng là cơ hội để giáo dục có bước đi mới, tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến.

(Khảo sát sinh viên)

Kết quả nghiên cứu đã phần nào phản ánh nhận thức của sinh viên trong bối cảnh dịch bệnh diễn ra phức tạp ở trong và ngoài nước, các em đã ý thức được việc cách ly nhằm tránh lây lan bệnh là cần thiết và do đó tham gia vào việc học tập trực tuyến nghiêm túc. Bên cạnh đó, việc học tập trực tuyến cũng phần nào giúp các em hỗ trợ bố mẹ, gia đình trong công việc nhà khi có đến 47,4% sinh viên hoàn toàn đồng ý, 36,5% sinh viên cho rằng chỉ đúng một phần và tỷ lệ không đồng ý chỉ chiếm 16,1%. Nguyên nhân của việc nhiều sinh viên đồng ý học trực tuyến xuất phát từ bối cảnh sinh viên dành toàn thời gian tại nhà và thuận tiện trong việc giúp đỡ bố mẹ, gia đình. Bên cạnh đó, phần lớn sinh viên học tập tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch xuất thân từ nhiều vùng miền, hoàn cảnh gia đình khác nhau nên việc học tập trực tuyến cũng phần nào giúp người học tiết kiệm thời gian đi lại và có thể hỗ trợ công việc nhà cho gia đình. Tuy nhiên, sinh viên cũng cần chủ động để tránh bị phân tán sự tập trung và ảnh hưởng đến việc học tập của mình.

Đặc biệt, bên cạnh việc thuận lợi học tập trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh và tạo điều kiện cho người học có thể dành thời gian hỗ trợ gia đình thì việc học trực tuyến còn góp phần tạo điều kiện cho sinh viên có thể dành nhiều thời gian hơn để làm bài và đọc tài liệu. Cụ thể, phần lớn

sinh viên nhận định đúng một phần về việc học trực tuyến giúp có nhiều thời gian hơn để làm bài, đọc tài liệu chiếm 61,9%, đúng hoàn toàn chiếm 25,3%, không đúng chiếm 12,8%. Nhờ việc tiết kiệm thời gian đi lại giữa các môn học, buổi học đã giúp sinh viên có thời gian tìm đọc tài liệu và hỗ trợ quá trình tự học.

Bên cạnh những khó khăn trong học tập trực tuyến, sinh viên còn gặp nhiều khó khăn khác dẫn đến tâm lý mệt mỏi, căng thẳng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn sinh viên cho rằng đúng một phần, đúng hoàn toàn với việc nhìn máy tính, điện thoại dẫn tới mỏi mắt chiếm 97,6%; tâm lý dễ mệt mỏi chiếm 95,4%; cảm giác gò bó, không đi lại được, xung quanh ồn ào 80,1%; căng thẳng vì không thể trực tiếp giao lưu, nói chuyện chiếm 79%; không có không gian riêng tư 62,4% và bị người nhà làm phiền 60,5%.

Bảng 2: Khó khăn của sinh viên khi học trong VLE.

Khó khăn khi học tập trực tuyến	Không đúng	Đúng một phần	Đúng
Không có không gian riêng tư	37,6	41,4	21
Xung quanh ồn ào	19,9	46,6	33,5
Bị người nhà làm phiền	39,5	38,4	22,1
Cảm giác gò bó, không được đi lại	19,9	35,4	44,7
Dễ mệt mỏi	4,6	21,8	73,6
Stress hơn vì không thể trực tiếp giao lưu, nói chuyện	21	38,1	40,9
Nhìn máy tính, điện thoại nhiều dẫn tới mỏi mắt	2,5	15,0	82,5

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả.

4.1. Thuận lợi của học trực tuyến so với học trực tiếp

Linh hoạt về thời gian và địa điểm học tập: khi lựa chọn phương thức học trong VLE đối với sinh viên không chuyên môn tiếng Anh, người học có thể thoải mái tham gia các lớp học ở bất cứ nơi đâu với khung thời gian linh hoạt. Ngoài ra, với hình thức học này các bài giảng trực tuyến có thể được ghi lại, lưu trữ và chia sẻ. Qua đó, giúp việc ôn tập kiến thức cũng trở nên dễ dàng, thuận tiện hơn.

Đặc biệt, việc phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin giúp việc học trở thành phương pháp giáo dục lý tưởng tại nhiều nơi. Sinh viên vẫn có thể dễ dàng học và ôn tập trực tuyến ngay tại nhà mà không cần phải di chuyển đến trường hay các trung tâm đào tạo.

Ứng dụng công nghệ hiện đại vào học tập: cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ cũng là lúc con người ngày càng được tiếp cận với nhiều công nghệ kỹ thuật số hiện đại. Đây cũng chính là điều kiện thuận lợi để sinh viên có thể dễ dàng tham khảo mọi nguồn tài liệu và ứng dụng công nghệ hiện đại vào học tập thông qua các thiết bị điện tử.

Ngoài ra, cùng với làn sóng công nghệ kỹ thuật số, giáo viên và sinh viên cũng có thể dễ dàng trao đổi thông tin qua video, âm thanh, hình ảnh... Qua đó, tạo ra một môi trường học tập sinh động, thú vị và được tiếp cận với công nghệ thông tin theo xu hướng tất yếu của xã hội.

Tiết kiệm thời gian và chi phí học tập: so với phương pháp đào tạo truyền thống, VLE giúp sinh viên tiết kiệm tới 40% thời gian đi lại và sự phân tán. Đồng thời, phương pháp học này cũng giúp sinh viên tiết kiệm tối đa chi phí về in ấn tài liệu, phí đi lại, gửi xe...

Với một số môn học, giáo viên có thể xây dựng nội dung bài giảng trực tuyến để sử dụng đồng thời cho nhiều lớp học. Mục đích chính là để sinh viên chủ động tự học, khi có vướng mắc thì trao đổi lại với giáo viên. Như vậy, giúp giáo viên tiết kiệm đáng kể thời gian xây dựng bài giảng, thời gian đi lại cũng như chi phí thuê mặt bằng lớp học.

Linh động và uyển chuyển trong tiếp cận phương pháp học: mỗi sinh viên có một phong cách học tập và tiếp nhận thông tin khác nhau. Do đó, với phương pháp học trong VLE, sinh viên có thể chủ động và linh hoạt trong việc tiếp cận phương pháp học phù hợp tại các website hay ứng dụng dạy học.

Ngoài ra, sinh viên cũng có thể tự động điều chỉnh tốc độ học tập theo khả năng bản thân, nâng cao kiến thức thông qua sự tư vấn của giáo viên và những tài liệu trực tuyến.

Hệ thống hóa kiến thức: với những tính năng nổi trội, nhiều ứng dụng học trong VLE hiện nay cho phép sinh viên dễ dàng hệ thống hóa kiến thức và tham gia theo dõi tiến trình, kết quả học tập. Qua đó, dễ dàng nắm bắt được thời gian học, sự tiến triển trong quá trình học và đưa ra giải pháp học tập phù hợp với bản thân.

Cải thiện tính chuyên cần của sinh viên: bên cạnh những ưu điểm trên, với phương pháp học trong VLE, sinh viên có thể học tại nhà mà không cần quan tâm đến thời tiết bên ngoài ra sao, trang phục nào. Cũng nhờ vậy mà tâm lý sẽ trở nên thoải mái, dễ chịu hơn và tình trạng bỏ học, trốn học cũng được giảm thiểu đáng kể.

4.2. Hạn chế của môi trường học tập ảo so với học trực tiếp

Về đường truyền Internet và công nghệ: kết nối Internet và trang bị công nghệ dạy học đến nay vẫn là thách thức lớn đối với các lớp học trong VLE tại Việt Nam. Mặc dù mạng lưới Internet những năm qua đã có sự phát triển nhưng không ít sinh viên vẫn chưa có điều kiện tiếp cận các thiết bị điện tử phục vụ học tập.

Phân tâm bởi các nền tảng giải trí: phương pháp học trong VLE đòi hỏi sinh viên tương tác qua màn hình máy tính hoặc điện thoại. Trong khi có thể bị phân tâm bởi các chương trình giải trí hoặc mạng xã hội trên máy tính, điện thoại.

Anh hưởng tới một số vấn đề về sức khỏe: việc dành quá nhiều thời gian chăm chú vào màn hình. Điều này cũng chính là bất lợi lớn nhất của phương pháp học trong VLE với một số vấn đề về sức khỏe như cận thị, loạn thị, đau lưng, đau vai do tư thế ngồi khom lưng trước màn hình quá lâu.

Việc tham gia lớp học thường xuyên giúp sinh viên tương tác với các cá nhân khác giúp họ kỷ luật tốt hơn, tuân thủ lịch trình thường xuyên và cải thiện thể lực, sự tinh táo.

Học trực tiếp giúp sinh viên và giáo viên biết nhau một cách tốt hơn, có thể trực tiếp chia sẻ quan điểm của mình và làm rõ các truy vấn của riêng mình với giáo viên, do đó câu hỏi của họ được trả lời ngay lập tức.

5. Khuyến nghị, giải pháp nhằm tăng cường tính hiệu quả trong môi trường học tập ảo

Với thực trạng trên, để tăng cường tính hiệu quả trong VLE cho sinh viên xuyên suốt quá trình học tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp, chúng tôi có một số khuyến nghị sau:

5.1. Đối với người dạy

Là người trực tiếp xây dựng và tạo ra VLE cho sinh viên, giáo viên phải xem xét và tìm hiểu một cách kỹ lưỡng và cụ thể các ưu nhược điểm của VLE cũng như các ứng dụng hay phần mềm nào phù hợp nhất với sinh viên của mình. Trong quá trình áp dụng cũng cần có sự thảo luận, phân hồi và cải tiến để VLE đạt được hiệu quả tối ưu. Hơn nữa, ngoại ngữ là môn học có đặc thù riêng, luôn cần sự năng động và đổi mới nên thái độ tích cực đối với VLE của giáo viên là thực sự cần thiết. Điều này được thể hiện rất rõ trong việc thay đổi cách thức truyền tải kiến thức và phương pháp giảng dạy của giáo viên để phù hợp với VLE. Giáo viên cũng cần có góc nhìn khác về VLE, luôn sáng tạo trong việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số để các bài học trở nên thú vị hơn. Ngoài ra, giáo viên nên thiết lập cho mình các cộng đồng giáo viên xung quanh để chia sẻ và được chia sẻ về những VLE mà các giáo viên khác đã và đang áp dụng hiệu quả, cũng như các vấn đề gặp phải hoặc cách thức giải quyết phù hợp cho các VLE mà họ áp dụng. Để lớp giờ học ảo đạt kết quả tốt, giáo viên cần làm các việc sau.

Lập kế hoạch cho lớp học ảo: đây là điều hết sức cần thiết để lớp học ảo đạt kết quả tốt. Phải đảm bảo giáo trình rõ ràng và tài liệu trước khi lớp học bắt đầu. Việc lập kế hoạch chu đáo giúp giáo viên cảm thấy tự tin hơn, truyền đạt kiến thức hiệu quả hơn.

Chuẩn bị và làm chủ công nghệ: dạy học ảo đòi hỏi giáo viên phải hiểu và sử dụng công nghệ, các phần mềm hỗ trợ một cách thành thạo. Giáo viên cần đầu tư trang thiết bị, kết nối Internet ổn định, sử dụng được nhiều phần mềm hỗ trợ học ảo, biết thiết kế các trò chơi bài tập phù hợp trong VLE.

Thiết lập môi trường làm việc phù hợp: dạy và học Online được xem là một thách thức đối với cả sinh viên và giáo viên. Nếu không có môi trường phù hợp và kỷ luật tự giác tốt, việc dạy và học không có hiệu quả. Cần phải tạo một không gian dạy học thân thiện, tạo hứng thú giúp giảm căng thẳng và làm việc hiệu quả hơn.

Đổi mới và xây dựng các cuộc thảo luận nhóm: việc ngồi trước máy tính, điện thoại dễ gây nhàm chán cho sinh viên. Do vậy, xây dựng và khuyến khích thảo luận nhóm sẽ tạo ra hứng thú, giúp sinh viên giao tiếp, tương tác được nhiều hơn trong quá trình học tập.

Tạo động lực cho sinh viên: động lực là một yếu tố quan trọng trong quá trình học tập. Mỗi sinh viên có một cách học khác nhau. Một số sinh viên luôn mong muốn học tập một cái gì đó mới và đó là động lực thúc đẩy họ trong quá trình học. Một số thì chỉ tập trung vào những gì bắt buộc, không tìm tòi sáng tạo. Để sinh viên tích cực hơn, giáo viên có thể khuyến khích điểm bằng cách cộng thêm điểm cho các sinh viên tích cực trong thảo luận và làm thêm các bài tập.

Tham khảo phản hồi từ phía người học để nâng cao chất lượng giảng dạy: sinh viên có thể cung cấp cho giáo viên những phản hồi tích cực, giúp giáo viên nhận ra điểm mạnh và điểm yếu trong quá trình giảng dạy và việc áp dụng các phần mềm. Từ đó giáo viên cải tiến bài dạy trong VLE cho hiệu quả hơn. Đặc biệt trong dịch Covid-19, sinh viên phải trải nghiệm VLE nhiều, trải nghiệm này giúp sinh viên so sánh, nhận xét và đánh giá những mặt tốt và những mặt chưa tốt của VLE.

5.2. Đối với người học

Sinh viên cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của bản thân trong quá trình tham gia các VLE. Các em cần được hướng dẫn cụ thể, rõ ràng trước và trong khi tham gia các VLE để luôn chủ động trong việc học tập của bản thân. Điều này sẽ tạo cho các em sự tự tin khi tham gia vào các VLE mà giáo viên đã xây dựng.

Sinh viên cũng nên xây dựng cho bản thân một kế hoạch rõ ràng, lộ trình cụ thể khi tham gia VLE để đảm bảo đúng tiến độ của lớp học cũng như là tích lũy kiến thức nội dung một cách tự giác và chủ động. Muốn làm được điều này trước hết các em phải có thói quen tự giác, luôn giữ phép tắc, kỷ luật, đảm bảo giờ giấc và sẵn sàng tâm thế cho việc học. Bên cạnh đó, các em cũng phải trang bị cho mình kỹ năng sử dụng công nghệ và động lực học tập tốt, có không gian và thiết bị học tập phù hợp để không bị phân tán sự chú ý bởi môi trường xung quanh. Một điều không thể thiếu là các em cũng phải luôn giữ gìn sức khỏe thể chất và tinh thần để giúp cho việc học đạt được hiệu quả tối ưu khi phải ngồi trước màn hình quá nhiều.

5.3. Đối với người quản lý

Để có một VLE phù hợp cho giảng viên và sinh viên, có tác động không nhỏ của các nhà quản lý. Họ chính là những người có vai trò quyết định trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và vận hành hiệu quả cho loại hình đào tạo này.

Nhằm tăng cường tính hiệu quả trong VLE, các nhà quản lý đầu tiên phải ban hành quy định thiết kế các khóa học trong VLE, cũng như các quy trình tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động hỗ trợ khác trong môi trường này. Họ cũng cần phân công trực tiếp các giáo viên chịu trách nhiệm về chuyên môn, các cán bộ phụ trách xây dựng kế hoạch cũng như hỗ trợ đào tạo, kiểm soát nội dung thiết kế đúng theo đề cương học phần. Bên cạnh đó, các nhà quản lý cũng cần tăng cường tổ chức các hoạt động chia sẻ giữa các giáo viên thực hiện xây dựng các VLE thông qua các buổi

tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kỹ năng và quản lý, ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin trong VLE. Đây cũng là cơ hội để giáo viên chia sẻ, thảo luận và đề xuất các giải pháp cho VLE ngày càng hoàn thiện hơn.

Ngoài ra, nhà quản lý cần có những hành động khuyến khích, động viên và hỗ trợ việc tạo nên các VLE để giáo viên cảm thấy có động lực hơn khi giảng dạy, chẳng hạn như xây dựng chế độ thù lao phù hợp cho đội ngũ giảng viên. Hơn thế nữa, nhà quản lý cũng cần có chế tài hợp lý cho việc kiểm soát, quản lý, đánh giá các hoạt động tương tác giữa bộ ba giáo viên - giáo viên, giáo viên - sinh viên, sinh viên - sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, từ đó có thể đưa ra VLE hợp lý để có thể áp dụng rộng rãi trong toàn khoa, toàn trường hoặc thậm chí là với những trường khác.

6. Kết luận

VLE ngày càng khẳng định tính ưu việt trong việc giảng dạy, đặc biệt đối với môn ngoại ngữ. Do đó, để đạt được hiệu quả của việc áp dụng VLE cần có sự chung tay góp sức của người học - người dạy - nhà quản lý. Người học cần tích cực chủ động hơn trong lộ trình học tập của mình. Người dạy cần tạo nên tâm lý hứng thú cho người học và cung cấp kiến thức phù hợp với VLE cho người học. Nhà quản lý cần phải đảm bảo quyền lợi và khuyến khích người học, người dạy xây dựng và tham gia vào các VLE để tăng cường cho việc dạy trực tiếp trên lớp. Đây là những yếu tố cần thiết để xây dựng được VLE lý tưởng và phát huy hiệu quả trong việc dạy và học ngoại ngữ hiện nay.

Ở Việt Nam vài năm trở lại đây, mô hình giáo dục này đang được các doanh nghiệp và các trường đại học đầu tư, phát triển mạnh mẽ, thu hút sự quan tâm của nhiều đối tượng học, và Trường Ngoại ngữ - Du lịch thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cũng không ngoại lệ. Nhà trường và giáo viên đã áp dụng công nghệ thông tin và nhiều phần mềm khác nhau trong dạy học để tăng cảm hứng cho người học, để các em luôn tích cực trao đổi và thảo luận mọi thứ về môn học. Với phương pháp này, người học có điều kiện vận dụng gần như ngay lập tức những kiến thức của mình và có thể thấy được kết quả rất nhanh sau đó.

Hy vọng trong tương lai không xa, khi Việt Nam hội nhập sâu rộng với thế giới, nhận thức của người học thay đổi, người học có tinh thần tích cực, tự lực, tự giác cao trong việc học, cơ sở vật chất dạy học trực tuyến được nâng cao, đảm bảo đủ điều kiện để mọi đối tượng tham gia học tập, đời sống của giáo viên được cải thiện hơn thì việc dạy và học trong VLE có thể sẽ dần thay thế cách học truyền thống hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Firat, M. (2016). *Measuring e-Learning Autonomy of Distance Education Students*. Open Praxis. 191-201.
- Mohammadi, H. (2015). *Factors affecting the e-learning outcomes: An integration of TAM and IS success model*. Telematics and Informatics. 32. 701-719.
- Motaghian, H., Hassanzadeh, A., & Moghadam, D. K. (2013). *Factors affecting university instructors' adoption of web-based learning systems: Case study of Iran*. Computers & Education.
- Sun, P. C., Tsai, R. J., Finger, G., Chen, Y. Y., & Yeh, D. (2008). *What drives a successful e-Learning? An empirical investigation of the critical factors influencing learner satisfaction*. Computers & Education. 50. 1183-1202.
- Turban, E. (1993). *Decision support and expert systems: Management support systems*. Macmillan Publishing Company.
- Van Raaij, E., & Schepers, J. (2008). *The acceptance and use of a virtual learning environment in China*. Comput. Educ. 50(3). 838-852.
- Wang, Y. S., Wang, H. Y., & Shee, D. Y. (2007). *Measuring e-learning systems success in an organizational context: Scale development and validation*. Computers in Human Behavior. 23(1). 1792-1808.